TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2025
V/v *tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con chung"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1988; địa chỉ: số 300, ấp TQ, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: số 771, tổ 29, ấp B T, xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: số 300, ấp TQ, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Bé N trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc H, tự tìm hiểu và yêu thương Nu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 04/3/2014 theo số 40/2014, quyển số 01. Sau khi kết hôn thì bà N và ông H chung sống tại ấp TQ, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tính

không hợp Nu; bà N và ông H không còn sống chung từ năm 2024 đó cho đến nay. Gia đình hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Lê Thị Bé N và ông Nguyễn Ngọc H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phúc Duy, sinh ngày 02/5/2006 và Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 16/5/2023. Hiện con chung tên Nguyễn Phúc Duy, sinh ngày 02/5/2006 đã trưởng thành (không yêu cầu Tòa án giải quyết); con chung tên Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 16/5/2023, đang sống chung với ông Nguyễn Ngọc H. Khi ly hôn, bà Lê Thị Bé N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 16/5/2023 cho ông Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Bé N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng quy định pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ông Lãm trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bé N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông H vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc H là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị Bé N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tỉnh An Giang; thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Bé N và ông Nguyễn Ngọc H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với Nu vào năm 2022 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà N trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng Nu, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với Nu và đã không còn chung sống với Nu từ năm 2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy Bà Lê Thị Bé N xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một

khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Bé N.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Ngọc H được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 16/5/2023.

Bà Lê Thị Bé N không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Lê Thị Bé N khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà N trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà N và ông H trong thời kỳ hôn nhân thì bà N và ông H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé N.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

3) *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Ngọc H được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 16/5/2023.

Bà Lê Thị Bé N không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà N trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà N và ông H trong thời kỳ hôn nhân thì bà N và ông H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Lê Thị Bé N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0024064 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Bé N đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Ông Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND Tấn Mỹ, huyện Chợ Mời, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh